

KẾ HOẠCH

Triển khai xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Triển khai các Quyết định của Bộ Thông tin và Truyền thông: Số 1970/QĐ-BTTTT ngày 13/12/2021 phê duyệt Đề án “Xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số”; số 377/QĐ-BTTTT ngày 26/3/2021 phê duyệt Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai xác định chỉ số chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Mục đích, yêu cầu

a) Triển khai áp dụng Bộ chỉ số chuyển đổi số doanh nghiệp để đánh giá rộng rãi các doanh nghiệp trên toàn tỉnh nhằm giúp từng doanh nghiệp xác định được mình đang ở giai đoạn nào trong quá trình chuyển đổi số, từ đó có lộ trình, kế hoạch, giải pháp chuyển đổi số phù hợp, giúp doanh nghiệp phát triển nhanh hơn, mạnh hơn; tạo được bức tranh tổng thể về chuyển đổi số doanh nghiệp, phát triển doanh nghiệp số trong từng ngành, lĩnh vực, địa bàn phục vụ công tác quản lý và chiến lược phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; tạo lập cơ sở dữ liệu chuyển đổi số doanh nghiệp với các thông tin, số liệu xác thực để giúp các cơ quan, đơn vị chức năng đưa ra các giải pháp thiết thực nhằm thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp, phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực, địa phương trên địa bàn tỉnh.

b) Hỗ trợ các doanh nghiệp, doanh nghiệp vừa và nhỏ thực hiện chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực và lợi thế cạnh tranh, tạo ra các giá trị mới cho doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế, trong tất cả các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh, với các quy mô khác nhau (siêu nhỏ, nhỏ, vừa, lớn).

b) Các cơ quan, tổ chức quản lý hoặc chủ trì triển khai các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp, phát triển kinh tế số và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI

1. Truyền thông, tuyên truyền

a) Tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở và qua mạng Internet nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân liên quan về hoạt động chuyển đổi số của doanh nghiệp, về Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp (mục tiêu, nội dung của Bộ chỉ số, lợi ích cho doanh nghiệp, hướng dẫn áp dụng, hỏi đáp...), về Cổng thông tin chỉ số chuyển đổi số doanh nghiệp và hoạt động của Mạng lưới tư vấn kinh tế số và chuyển đổi số doanh nghiệp.

b) Tuyên truyền, vinh danh các doanh nghiệp điển hình trên địa bàn tỉnh trong thực hiện chuyển đổi số và phát triển kinh tế số, các doanh nghiệp đạt thứ hạng cao trong mức độ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số; các nội dung khác liên quan đến chuyển đổi số doanh nghiệp và phát triển kinh tế số.

2. Tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số chuyển đổi số cho doanh nghiệp

a) Thu thập, tổng hợp danh sách doanh nghiệp trong từng ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức hướng dẫn doanh nghiệp về Bộ Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và sử dụng công cụ, phần mềm hỗ trợ đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp trên Cổng thông tin chỉ số chuyển đổi số doanh nghiệp.

c) Hướng dẫn doanh nghiệp đăng ký tài khoản trên Cổng thông tin chỉ số chuyển đổi số doanh nghiệp tại địa chỉ: <https://dbi.gov.vn> để định kỳ tự thực hiện đánh giá và đề nghị chuyên gia, đơn vị tư vấn hỗ trợ đánh giá xác định mức độ chuyển đổi số và lấy chứng nhận mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp mình.

d) Tổ chức tư vấn, hỗ trợ cho doanh nghiệp về chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, định kì đánh giá xác định chỉ số chuyển đổi số của doanh nghiệp và về phát triển kinh tế số.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác để hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, đánh giá xác định mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và phát triển kinh tế số.

3. Xây dựng cơ sở dữ liệu doanh nghiệp và tổ chức Mạng lưới tư vấn kinh tế số và chuyển đổi số doanh nghiệp

a) Phối hợp tổ chức khảo sát, thu thập và xây dựng cơ sở dữ liệu các doanh nghiệp trong từng ngành, lĩnh vực, trên địa bàn tỉnh phục vụ việc tuyên truyền, vận động và đề nghị thực hiện chuyển đổi số, đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp.

b) Căn cứ hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông để phối hợp tổ chức các hoạt động kết nối cộng đồng doanh nghiệp với Mạng lưới tư vấn kinh tế số và chuyển đổi số doanh nghiệp.

c) Xây dựng đội ngũ chuyên gia tư vấn chuyển đổi số chất lượng, chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh để tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp sau khi có hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

4. Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh triển khai chuyển đổi số

a) Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử điển hình, tham gia các sàn thương mại điện tử, website có chức năng thương mại điện tử, kết nối, liên kết với các sàn giao dịch, kết nối cung - cầu theo từng ngành, lĩnh vực.

b) Hỗ trợ tư vấn đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số, mục tiêu và các điều kiện để thực hiện chuyển đổi số cho doanh nghiệp.

c) Tổ chức các hoạt động tư vấn, giới thiệu, kết nối các doanh nghiệp có nhu cầu với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ, phần mềm ứng dụng chuyển đổi số để triển khai thử nghiệm, tiến tới triển khai chính thức các giải pháp nền tảng.

d) Hỗ trợ cung cấp thông tin, kiến thức, tài liệu, công cụ hỗ trợ về chuyển đổi số doanh nghiệp; quản lý thông tin, kết quả hỗ trợ chuyển đổi số doanh nghiệp, tuyên truyền các mô hình thành công điển hình, giới thiệu các kinh nghiệm thực tiễn, đăng ký hỗ trợ trực tuyến; Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng chữ ký số, kê khai bảo hiểm xã hội, khai báo thuế điện tử, hóa đơn điện tử;

e) Tổ chức Mạng lưới chuyên gia tư vấn chuyển đổi số cho doanh nghiệp SMEs trên địa bàn tỉnh; Tìm kiếm, đánh giá, lựa chọn các doanh nghiệp tiềm năng, ưu tiên lĩnh vực sản xuất, chế biến, nông nghiệp, du lịch... để hỗ trợ chuyển đổi số.

5. Tổ chức đào tạo hội thảo, hội nghị, tập huấn về chuyển đổi số

a) Xây dựng tài liệu, cẩm nang về chuyển đổi số doanh nghiệp; chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hướng dẫn doanh nghiệp phát triển kinh tế số.

b) Tổ chức đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số phù hợp theo quy mô, mức độ, lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp qua đó nâng cao nhận thức cho các doanh nghiệp về chuyển đổi số, về Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và sử dụng công cụ, phần mềm hỗ trợ đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp trên Cổng thông tin chỉ số chuyển đổi số doanh nghiệp.

c) Hướng dẫn doanh nghiệp đăng ký tham gia chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, lựa chọn, sử dụng các nền tảng số để chuyển đổi số.

d) Tổ chức hội thảo, hội nghị về chuyển đổi số cho doanh nghiệp: phối hợp với các hiệp hội ngành nghề triển khai tổ chức các hội thảo, hội nghị về chuyển đổi số cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa theo ngành, lĩnh vực, địa phương.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí triển khai thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước cấp cho các cơ quan, đơn vị hàng năm và các nguồn lực hợp pháp khác; đồng thời, lồng ghép trong những nhiệm vụ có liên quan.

2. Hình thành nguồn kinh phí để hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, hỗ trợ doanh nghiệp đánh giá xác định mức độ chuyển đổi số và hỗ trợ kinh phí tư

vấn, đào tạo cho doanh nghiệp theo quy định của luật doanh nghiệp, Luật hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, và các quy định pháp luật liên quan khác.

3. Căn cứ Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương lập dự toán kinh phí thực hiện (nếu có) chung vào dự toán ngân sách hằng năm, gửi Sở Tài chính thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ gồm: Điểm c, d, đ Khoản 2; Khoản 3; Điểm b, d, e Khoản 4; Điểm a, d Khoản 5 phần II Kế hoạch này.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan lồng ghép các tiêu chí, chỉ số thành phần phù hợp trong Bộ Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp vào Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI Index), Chỉ số chuyển đổi số và phát triển kinh tế số của tỉnh và các chỉ số đánh giá ngành, lĩnh vực liên quan khác.

c) Phối hợp với Sở Kế hoạch Đầu tư, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh định kỳ hằng năm hướng dẫn, đôn đốc, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đánh giá mức độ chuyển đổi số tại doanh nghiệp; tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện chuyển đổi số của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông, đề xuất điều chỉnh nội dung của Đề án nếu cần thiết.

d) Kêu gọi, vận động doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin, doanh nghiệp cung cấp nền tảng chuyển đổi số xuất sắc tham gia chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Hưng Yên chuyển đổi số, cung cấp các gói hỗ trợ, ưu đãi, thử nghiệm, đào tạo miễn phí cho doanh nghiệp được lựa chọn tham gia chương trình.

e) Chủ trì xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí hằng năm gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

f) Tổ chức, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch; tổng hợp báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ gồm: Điểm a, b Khoản 2; Điểm c Khoản 4; Điểm b, c Khoản 5 Phần II Kế hoạch này.

b) Phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đánh giá mức độ chuyển đổi số tại các doanh nghiệp.

c) Rà soát, thống kê, phân loại doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh phục vụ đánh giá mức độ chuyển đổi số các doanh nghiệp.

3. Sở Tài chính: Căn cứ khả năng cân đối ngân sách của tỉnh hằng năm, thẩm định và tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định.

4. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ gồm: Khoản 1; Điểm b, c Khoản 5 Phần II Kế hoạch này đối với doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch Đầu tư, UBND cấp huyện, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh hướng dẫn, đôn đốc doanh nghiệp trong các khu công nghiệp của tỉnh tham gia đánh giá mức độ chuyển đổi số tại doanh nghiệp; phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông để thực hiện kế hoạch nhằm thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số, phát triển kinh tế số.

5. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các nội dung tại Điểm a, Khoản 4 Phần II Kế hoạch này.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Hiệp hội doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ tại Điểm d Khoản 5 Phần II, Kế hoạch này.

c) Phối hợp, lồng ghép triển khai các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số với các chương trình, chính sách hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa của Trung ương.

6. Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố

a) Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị nghiệp vụ chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ tại Khoản 1 Phần II Kế hoạch này nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân liên quan trên địa bàn.

b) Hướng dẫn, đôn đốc doanh nghiệp trên địa bàn quản lý tham gia đánh giá mức độ chuyển đổi số tại doanh nghiệp; phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông để thực hiện kế hoạch nhằm thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số, phát triển kinh tế số.

c) Định kỳ trước ngày 15/12 hằng năm báo cáo kết quả triển khai, đánh giá hạn chế, tồn tại, đề xuất phương án khắc phục và phương hướng, nhiệm vụ thời gian tiếp theo gửi UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông).

7. Báo Hưng Yên, Đài Phát thanh và Truyền hình Hưng Yên

Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Khoản 1 Phần II Kế hoạch này trên hệ thống báo điện tử, báo giấy, trên sóng phát thanh và truyền hình.

8. Các doanh nghiệp, hội, hiệp hội

a) Chủ động nghiên cứu, áp dụng Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp, thường xuyên đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp để làm căn cứ hoạch định và cập nhật điều chỉnh chiến lược, kế hoạch, lộ trình chuyển đổi số của mình nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, năng lực cạnh tranh. Cung cấp kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp.

b) Các doanh nghiệp nền tảng số, doanh nghiệp công nghệ nghiên cứu Bộ

chỉ số để áp dụng, đồng thời phát triển, nâng cấp các giải pháp, nền tảng số hiện có phục vụ tốt nhất cho chuyển đổi số doanh nghiệp.

c) Các chuyên gia, đơn vị cung cấp dịch vụ tư vấn chuyển đổi số doanh nghiệp, tư vấn dự án công nghệ thông tin và tư vấn phát triển kinh tế số nghiên cứu, áp dụng Bộ chỉ số theo Quyết định số 1970/QĐ-BTTTT và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông để tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp đánh giá mức độ chuyển đổi số, xác định các trụ cột yếu cần xử lý, các trọng tâm cần đầu tư, có chiến lược, kế hoạch, giải pháp phù hợp trong đầu tư ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, tối ưu hóa sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

d) Các hội, hiệp hội nghề nghiệp chủ trì tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ tại Khoản 1, phối hợp với các đơn vị viên quan thực hiện nhiệm vụ tại Điểm b, c Khoản 5 Phần II Kế hoạch này đến doanh nghiệp thành viên; chủ động có giải pháp thúc đẩy doanh nghiệp sử dụng, phát động phong trào chuyển đổi số trong các đơn vị thành viên và sử dụng Bộ chỉ số để đánh giá kết quả triển khai.

Quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./. *W*

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Báo Hưng Yên, Đài PTTH Hưng Yên;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX^{Ph}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Duy Hưng